

QUY ĐỊNH

đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng ở các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở

- Căn cứ Quy chế làm việc số 09-QC/TU ngày 11/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Kết luận số 412-KL/TU ngày 16/5/2022 Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (kỳ họp thứ 21, nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, đề án,... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của tỉnh (gọi là Văn kiện Đảng) ở các chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc đánh giá chất lượng tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong Đảng bộ tỉnh.

Các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng đưa vào đánh giá chất lượng là các hội nghị theo yêu cầu trong kế hoạch chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.

Điều 3. Tiêu chí đánh giá

Thực hiện đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng qua 03 nhóm tiêu chí:

1. Công tác chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện.

2. Tổ chức xây dựng dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch... thực hiện Văn kiện Đảng theo thẩm quyền của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở.

3. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng.

Mỗi nhóm tiêu chí có các tiêu chí thành phần với số điểm tương ứng.

(theo Phiếu chấm điểm gửi kèm)

Điều 4. Phương pháp đánh giá

1. Đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng bằng phương pháp chấm điểm. Tổng số điểm tối đa là **100** điểm và đánh giá ở **04** mức độ:

- Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 95% trở lên.

- Khá: Đạt từ 70 đến 90 điểm và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 70% trở lên.

- Trung bình: Đạt từ 50 đến 70 điểm và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 50% trở lên.

- Kém: Dưới 50 điểm.

2. Bí thư chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở dự kiến chấm điểm đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng theo các tiêu chí ngay sau khi tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng; chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy), thường trực đảng ủy thảo luận, biểu quyết thông qua.

3. Trường hợp có cấp ủy viên, cán bộ, công chức cơ quan cấp trên dự, theo dõi, giám sát tham gia ý kiến về đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng thì chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy), thường trực đảng ủy nghiên cứu, tiếp thu và thống nhất đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng.

Điều 5. Sử dụng kết quả đánh giá

1. Phiếu chấm điểm phải gửi kèm theo báo cáo kết quả tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở với cấp ủy cấp trên.

2. Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng được sử dụng để đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở hằng năm. Ngoài các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định, phải bảo đảm tiêu chí về chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng như sau:

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

100% các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ từ Khá trở lên, trong đó có từ 50% trở lên số hội nghị đánh giá chất lượng ở mức độ Tốt.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

100% các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ từ Khá trở lên.

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ

Có hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ Trung bình.

2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Có hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Văn kiện Đảng được đánh giá chất lượng ở mức độ Kém.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, phổ biến đến chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở để thực hiện và thay thế Quy định tạm thời số 27-QĐ/TU ngày 11/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện của Đảng ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, BCS đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



[Handwritten signature]

Lê Thị Kim Dung

PHIẾU CHẤM ĐIỂM

đánh giá chất lượng tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng ở các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở
(kèm theo Quy định số 07-QĐ/TU ngày 30/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi, đảng bộ cơ sở tự chấm	Cấp trên dự hội nghị đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	15		
1	Xây dựng, ban hành kế hoạch	3		
1.1	Phân công dự thảo kế hoạch	1		
-	Có	1		
-	Không	0		
1.2	Thông qua tập thể (thường trực cấp ủy; chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy) dự thảo kế hoạch.	1		
-	Có	1		
-	Không	0		
1.3	Ban hành kế hoạch	1		
-	Ban hành kịp thời (không quá 10 ngày làm việc sau khi nhận được kế hoạch của cấp ủy cấp trên)	1		
-	Không kịp thời	0,5		
-	Không ban hành	0		
2	Chất lượng kế hoạch	12		
2.1	Xác định những nội dung cơ bản, trọng tâm cần nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng	2		
-	Rõ, phù hợp	2		
-	Không rõ hoặc không phù hợp	0		
2.2	Xác định thời gian; phương thức học tập, tuyên truyền; tài liệu học tập; báo cáo viên truyền đạt	2		
-	Rõ, phù hợp	2		
-	Không rõ hoặc không phù hợp	0		
2.3	Xác định số lượng hội nghị gắn với số lượng đại biểu triệu tập dự hội nghị và điều kiện chỗ ngồi trong hội trường	2		
-	Đủ chỗ ngồi cho đại biểu trong hội trường	2		
-	Không đủ chỗ ngồi cho đại biểu trong hội trường	0		
2.4	Phân công xây dựng dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,... của cấp ủy, tổ chức đảng cấp mình thực hiện Văn kiện Đảng	2		
-	Có phân công phù hợp	2		
-	Không phân công hoặc phân công không phù hợp	0		
2.5	Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị học tập, quán triệt, tuyên truyền văn kiện Đảng và xây dựng nghị quyết (chương trình hành động, kế hoạch...) thực hiện Văn kiện Đảng	2		
-	Có	2		
-	Không	0		

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi, đảng bộ cơ sở tự chấm	Cấp trên dự hội nghị đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
2.6	Triển khai viết thu hoạch (theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nếu trong kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy không chỉ đạo thì tính điểm tối đa nội dung này)	2		
-	Có	2		
-	Không	0		
II	TỔ CHỨC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, KẾ HOẠCH,... CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG THỰC HIỆN VĂN KIẾN ĐẢNG	25		
1	Đánh giá thực trạng để xây dựng dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,...	5		
-	Có thực hiện	5		
-	Không thực hiện	0		
2	Tổ chức lấy ý kiến tham gia vào dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,... thực hiện văn kiện Đảng trước khi đưa ra thảo luận tại hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai Văn kiện Đảng + Đối với chi bộ: Xin ý kiến của cấp ủy viên cấp trên trực tiếp phụ trách, theo dõi chi bộ và của ban chấp hành chi bộ. Nơi không có ban chấp hành thì phải có sự trao đổi, thống nhất giữa bí thư, phó bí thư chi bộ. + Đối với đảng bộ: Xin ý kiến của cấp ủy viên cấp trên trực tiếp phụ trách, theo dõi đảng bộ và ban thường vụ đảng ủy.	5		
-	Thực hiện đầy đủ	5		
-	Không thực hiện	0		
3	Chất lượng dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,... thực hiện Văn kiện Đảng	15		
-	Đầy đủ, cụ thể, phù hợp, sát thực tế	15		
-	Có nội dung chưa đầy đủ, thiếu cụ thể	10		
-	Không đầy đủ, chung chung, sao chép	0		
III	TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VĂN KIẾN ĐẢNG	60		
1	Tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng (tổng số tham gia trên tổng số được triệu tập)	25		
-	Đạt 100%	25		
-	Từ 95% đến dưới 100%	20		
-	Từ 90% đến dưới 95%	15		
-	Từ 80% đến dưới 90%	10		
-	Từ 70% đến dưới 80%	5		
-	Dưới 70%	0		

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi, đảng bộ cơ sở tự chấm	Cấp trên dự hội nghị đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
2	Thời gian ¹ , thời lượng ² tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng	5		
-	Đúng theo kế hoạch của địa phương, đơn vị và quy định của cấp ủy cấp trên	5		
-	Đúng thời gian, không đảm bảo thời lượng	2,5		
-	Đúng thời lượng, không đảm bảo thời gian	2,5		
-	Không đảm bảo thời gian, thời lượng	0		
3	Nội dung chương trình	5		
-	Đảm bảo theo quy định của cấp ủy cấp trên	5		
-	Không đảm bảo theo quy định của cấp ủy cấp trên (không đầy đủ nội dung hoặc thêm nội dung khác)	2		
4	Thảo luận dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,... thực hiện Văn kiện Đảng tại hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng (nếu không thực hiện nội dung này do cấp trên chưa ban hành nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,... thực hiện Văn kiện Đảng thì cho điểm tối đa nội dung này)	10		
4.1	Ý kiến phát biểu thảo luận: + Chi bộ: Có ít nhất 20% đảng viên dự hội nghị phát biểu ý kiến. + Đảng bộ: Có trên 100 đảng viên phải có ít nhất 5% đảng viên dự hội nghị phát biểu ý kiến; dưới 100 đảng viên phải có ít nhất 10% đảng viên dự hội nghị phát biểu ý kiến	7		
-	Có đảng viên phát biểu ý kiến đạt tỷ lệ % như trên	7		
-	Có đảng viên phát biểu ý kiến nhưng không đạt tỷ lệ % như trên	3		
-	Không thực hiện, hoặc không có ý kiến, hoặc chưa xây dựng dự thảo nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch,... thực hiện Văn kiện Đảng	0		
4.2	Giải đáp, kết luận thảo luận	3		
-	Có thực hiện	3		
-	Không thực hiện	0		
5	Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng (nếu có) trong hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện Đảng	10		
-	Nghiêm túc; ghi chép nội dung học tập, quán triệt	10		

¹ Thời gian: Là quy định về thời điểm phải hoàn thành việc tổ chức hội nghị. Ví dụ: Trong quý II; trước ngày 30/6...

² Thời lượng: Là quy định về hội nghị diễn ra trong bao lâu. Ví dụ: 1/2 ngày; 1 ngày; 2 ngày...

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tiêu chí	Điểm chi, đảng bộ cơ sở tự chấm	Cấp trên dự hội nghị đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm)
-	Có đại biểu dự hội nghị đi muộn về sớm; mất trật tự, làm việc riêng; không có sổ tay, bút, không ghi chép... : Tùy theo mức độ để trừ điểm (điểm trừ tối đa là 10)	Trừ 10		
6	Khảo sát đánh giá chất lượng học tập Văn kiện Đảng đối với đảng viên ngay sau khi kết thúc hội nghị (theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nếu trong kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy không chỉ đạo thì tính điểm tối đa nội dung này)	5		
-	Có thực hiện	5		
-	Không thực hiện	0		
	TỔNG ĐIỂM 3 TIÊU CHÍ	100		

Kết quả đánh giá chất lượng³:.....

T/M.....

(ký, đóng dấu)

³ - Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 95% trở lên.
 - Khá: Đạt từ 70 đến 90 điểm và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 70% trở lên.
 - Trung bình: Đạt từ 50 đến 70 điểm và có tỷ lệ đại biểu tham gia hội nghị từ 50% trở lên.
 - Kém: Dưới 50 điểm.